

# GIẢNG DẠY

# LCC

**NGUYỄN MINH HIỆP, BA., MS.**

GD Thư viện ĐH Khoa học Tự nhiên  
Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Mục tiêu của việc giảng dạy đại học và cao đẳng trong một trường chuyên nghiệp là nhằm đáp ứng nhu cầu nghiệp vụ cho một chuyên ngành hay nghề nghiệp nào đó. Do đó trường đại học là nơi ngoài nhiệm vụ giảng dạy cần phải nghiên cứu để cập nhật tri thức mới cho chuyên ngành và nâng cao trình độ nghiệp vụ ngành nghề. Ngành thư viện Việt Nam phát triển chậm chạp so với hệ thống thư viện thế giới, một phần do việc đào tạo ngành Thông tin-Thư viện trong nước chưa đáp ứng được yêu cầu cơ bản nêu trên.

Khoa Thư viện trường ĐH Sài Gòn đã nhận thức sâu sắc việc đào tạo ngành Thông tin-Thư viện trong nước còn nhiều bất cập. Cho nên ngay từ khi thành lập, Khoa đã hoạch định một chương trình đào tạo hoàn toàn đổi mới với phương châm đào tạo một thế hệ những người làm công tác thư viện *“không những đáp ứng nhu cầu mà quan trọng hơn là làm thay đổi nhu cầu xã hội”*. Chương trình đào tạo này đã mạnh dạn giảm hoặc bỏ một số môn học mang nặng lý thuyết và không phù hợp hiện nay; thay vào đó là những môn học chuẩn hóa như “Phân loại LCC”, sát với hoạt động thực tiễn của thư viện như “Tài trợ thư viện”, và nhất là đặt nặng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong những

môn học về dịch vụ thông tin như “Trang thiết bị tin học cho thư viện”, “Tham khảo 2 (ứng dụng công nghệ mới), “Tái đóng gói thông tin”, vv...

Theo chương trình đổi mới của ĐH Sài Gòn, phân loại tài liệu thư viện được giảng dạy trong hai học phần:

- “Phân loại 1: DCC” dành cho sinh viên năm thứ nhất;
- “Phân loại 2: LCC” dành cho sinh viên năm thứ tư và sinh viên liên thông cao đẳng-đại học.

ĐH Sài Gòn bắt đầu dạy học phần “Phân loại 2: LCC” cho lớp sinh viên liên thông đầu tiên vào năm học 2009-2010 và được giảng dạy liên tục từ đó. Sinh viên học học phần này được xác định mục tiêu rõ ràng:

- LCC là một trong hai hệ thống phân loại chuẩn hóa hiện nay trên thế giới: DDC và LCC. DDC dùng cho thư viện tổng hợp vừa và nhỏ; còn LCC dùng trong thư viện lớn và thư viện chuyên ngành;
- Ở Việt Nam đã có một số thư viện sử dụng LCC như thư viện ĐH Bách khoa Hà Nội, thư viện Viện nghiên cứu Phật học TP. Hồ Chí Minh, vv... và ngày càng có khuynh hướng sử dụng LCC trong

những hệ thống thư viện chuyên ngành có liên kết với nước ngoài như hệ thống Thư viện Thủy sản Việt Nam liên kết với Mạng thủy sản Đông Nam Á. Và sắp tới đây chúng tôi sẽ tập huấn cho hai thư viện ĐH Luật Hà Nội và ĐH Luật

TP. Hồ Chí Minh sử dụng LCC để triển khai sử dụng trong hệ thống Thư viện Luật ở Việt Nam.

- Sinh viên được trang bị kiến thức và kỹ năng phân loại LCC để sẵn sàng làm thay đổi nhu cầu xã hội.

## Giảng dạy Phân loại LCC như thế nào



**Khung phân loại LCC gồm 43 tập**

Tâm lý của học viên nói chung khi học một khung phân loại mới thì e ngại. Giảng viên phải “trấn an” ngay từ đầu rằng LCC là khung phân loại dễ học và dễ sử dụng nhất trong tất cả các khung phân loại. Quả vậy vì đây là khung phân loại mang tính liệt kê (enumerative) đặc trưng cho nên người phân loại không cần phải tính toán nhiều để tìm chỉ số phân loại; hầu như các đề tài đều được liệt kê sẵn.

### 1. LCC liệt kê như thế nào ?

Nguyên tắc cơ bản nhất của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ khi biên soạn hai bộ

công cụ biên mục chuẩn LCC (Library of Congress Classification) và LCSH (Library of Congress Subject Headings) là *Literacy Warrant* có nghĩa là chỉ liệt kê những gì hiện hữu ở Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ. Đối với LCC thì:

- Tất cả các chủ đề (subject) đều được liệt kê trong 43 tập xếp theo trật tự chữ cái. Mỗi tập là mỗi môn loại hay lớp (class), chẳng hạn như J là Khoa học chính trị, H là khoa học xã hội; mỗi tập cũng có thể là Môn loại phụ hay Phân lớp (subclass), chẳng hạn như DS-DX là Lịch sử Châu Á, Châu Phi,

Úc, Tân Tây Lan, vv... hay KF là Luật pháp Hoa Kỳ.

Người phân loại trước hết phải phân tích nội dung tài liệu để chọn đúng tập nào trong 43 tập để tìm số phân loại. Đây là công việc khó khăn nhất khi sử dụng LCC.

- Trong mỗi tập có hai phần chính được liệt kê bao gồm:

- Chỉ mục (index): nằm cuối tập được xếp theo thứ tự chữ cái của chủ đề hay đề tài; mỗi chủ đề có kèm theo số phân loại.

Người phân loại sau khi chọn đúng tập thì dễ dàng sử dụng chỉ mục để tìm số phân loại.

- Bảng chính (schedule): Chủ đề hay đề tài được sắp xếp theo sự phân cấp của đề tài theo số Ả-rập. Thành thạo có kèm theo ký hiệu chữ cái đó là những số cutter: bao gồm cutter “A” (A1, A2, vv...); cutter khu vực (U6 Hoa Kỳ, I7 Iran, vv...); cutter đề tài (B42 Bears – Gấu, C35 Camels – Lạc đà), vv...

- Bảng phụ (table): Là bảng dùng để lấp ghép các khái niệm tiểu phân vào một phần của bảng chính. Bảng phụ có thể đặt ở cuối tập (trước chỉ mục) gồm các bảng tiểu phân mục (dùng để ghép với một chủ đề chính trong bảng chính) và đôi khi là Bảng tên quốc gia, địa lý, vv.... Thông thường Bảng phụ được đặt xen kẽ trong Bảng chính ở ngay dưới mỗi chủ đề cần dùng bảng phụ. Có 6 loại bảng phụ.

Học viên cần được học và thực hành cách liệt kê số phân loại trong mỗi tập; học các loại hình số cutter và học cách sử dụng các loại bảng phụ.

## 2. Xây dựng ký hiệu xếp giá như thế nào?

Ký hiệu xếp giá tổng hợp chữ và số bao gồm: Chỉ số phân loại và chỉ số sách

NA	}	Chỉ số phân loại
7105		
.H53		
D58	}	Chỉ số sách
2007		

- Chỉ số phân loại là số được liệt kê trong bảng chính bao gồm:

- Chữ cái biểu thị môn loại (K) hay phân lớp (KF)
- Số phân loại mở rộng
- Cutter đề tài (có trong bảng chính hoặc người phân loại tự ấn định)

- Chỉ số sách gồm số cutter và năm xuất bản

Số cutter bao gồm các loại:

- Cutter dẫn mục chính
- Cutter nhan đề (tác phẩm văn học)
- Cutter “A” ấn phẩm định kỳ
- Cutter xếp giá
- Cutter khu vực
- Cutter kép

Như vậy để xây dựng ký hiệu xếp giá thì ta cần phải chọn chỉ số phân loại và thiết lập số cutter. Chọn chỉ số phân loại là một công việc đơn giản, học viên được giảng dạy để thực hành việc ghép bảng phụ thuần thục thì công việc sẽ rất nhanh. Nếu dùng bảng LCC trực tuyến hay *Classweb* thì việc lắp ghép là tự động.

Vấn đề còn lại là thiết lập số cutter. Đây là công việc trí tuệ nhất đối với phân loại LCC.

## 3. Thiết lập số cutter như thế nào?

Số Cutter trong LCC không cố định như trong bản *Cutter – Sanborn* hay trong những bảng Cutter của từng quốc gia. Cutter ở đây là ta phải thiết lập dựa vào một bảng Cutter của LCC như sau:

(1) Sau nguyên âm đầu								
Đối với kí tự thứ hai:	b	d	l-m	n	p	r	s-t	u-y
sử dụng số	2	3	4	5	6	7	8	9
(2) Sau kí tự S đầu								
Đối với kí tự thứ hai:	a	ch	e	h-i	m-p	t	u	w-z
sử dụng số	2	3	4	5	6	7	8	9
(3) Sau kí tự Qu đầu								
Đối với kí tự thứ hai:	a	e	i	o	r	t	y	
sử dụng số	3	4	5	6	7	8	9	
Đối với kí tự đầu <u>Qa-Qt</u> , dùng : 2-29								
(4) Sau phụ âm đầu khác								
Đối với kí tự thứ hai:	a	e	i	o	r	u	y	
sử dụng số	3	4	5	6	7	8	9	
(5) Đối với phần mở rộng								
Đối với kí tự:	a-d	e-h	i-l	m-o	p-s	t-v	w-z	
sử dụng số	3	4	5	6	7	8	9	

Vài ví dụ cách thiết lập số Cutter:

1. Baker là họ của tác giả cá nhân  
Số Cutter dựa vào 3 kí tự đầu tiên của họ Baker là **.B35**
2. Quách là họ của tác giả cá nhân  
Số Cutter dựa vào 3 kí tự đầu tiên của họ Quách là **.Q33**
3. Anh phải sống là nhan đề  
Số Cutter dựa vào 3 kí tự đầu tiên của nhan đề Anh phải sống là **.A54**
4. Sở giáo dục Đà Lạt là tên cơ quan  
Số Cutter dựa vào 3 kí tự đầu tiên của nhan đề Sở giáo dục là **.S64**

Đây là loại Cutter dẫn mục chính. Ngoài ra còn có những loại Cutter khác như được đề cập ở trên mà cách thiết lập cũng như thế. Ngoài ra còn vài nguyên tắc thiết lập số cutter như cutter kép, nguyên

tắc 2 cutter trong một ký hiệu xếp giá; số cutter mở rộng, vv...

Nói chung phân loại với LCC tương đối dễ dàng. Điều quan trọng là ta cần phải xác định đúng chủ đề chính để chọn đúng bảng chính; vì không có bảng chỉ mục chung cho toàn hệ thống nên đôi khi ta gặp một ít khó khăn trong khâu đầu tiên này. Mỗi khi xác định được bảng chính, nhờ bảng chỉ mục trong mỗi tập, việc chọn chỉ số phân loại là khá đơn giản.

## KẾT LUẬN

Ngày nay, khung phân loại Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ LCC là rất thịnh hành, được sử dụng rộng rãi trong những thư viện lớn và thư viện chuyên ngành khắp nơi trên thế giới. Sở dĩ LCC trở thành khung phân loại rất thịnh hành là nhờ vào khả năng đáp ứng được xu thế hiện nay là giảm nhẹ công tác kĩ thuật (20%) để nâng cao dịch vụ thông tin (80%) – Nhờ dựa vào việc sử dụng miễn phí những biểu ghi LCC trong hệ thống mục lục của Thư viện Quốc hội Hoa Kỳ và những mục lục liên hợp có chứa biểu ghi LCC (chẳng hạn như COPAC ở vương quốc Anh). Điều này cũng đã thu hút hầu hết những thư viện quan tâm đến việc sao chép biểu ghi hơn là tự mình xây dựng. Đó cũng là lí do khiến khung phân loại LCC ngày càng phổ biến.

Do đó việc giảng dạy Phân loại LCC là cần thiết trong các cơ sở đào tạo chính quy ở nước ta.

Chúng tôi sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy LCC với tất cả các đồng nghiệp.

TP. Hồ Chí Minh  
Tháng 5/2012